

Số: 129/2021/QĐPT-HC

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông BXT;

Các thẩm phán: Ông NVĐ;

Ông VHS.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông ĐNC, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên họp: Bà NTTM, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 09/2020/QĐST-HC ngày 23 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tqg đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “khiếu kiện hành vi hành chính”, giữa:

* **Người khởi kiện:** Ông Ma Văn T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949;

Cùng địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Phúc Thịnh, huyện C, tỉnh Tqg.

* **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tqg.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân xã Phúc Thịnh, huyện C, tỉnh Tqg.

- Bà Ma Thị H;

- Bà Ma Thị T1;

- Bà Ma Thị M;

- Bà Bùi Thị H;

Cùng địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Phúc Thịnh, huyện C, tỉnh Tqg.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 29 tháng 9 năm 2020, người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 09/2020/QĐST-HC ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tqg.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Ngày 22/4/2020, Tòa án cấp sơ thẩm nhận được đơn khởi kiện của ông Ma Văn T và bà Nguyễn Thị V; ngày 17/5/2020, ông T, bà V có đơn khởi kiện bổ sung, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện không đúng một phần Quyết định số 1870/QĐ-CT ngày 14/7/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và một phần Văn bản số 1213/UBND-TNMT ngày 09/10/2017 về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị V là trái quy định.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện đúng Quyết định số 1870/QĐ-CT ngày 14/7/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Văn bản số 1213/UBND-TNMT ngày 09/10/2017 về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị V.

- Đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của việc triển khai quy hoạch kiến thiết đồng ruộng để thực hiện dồn điền, đổi thửa theo kế hoạch số 17/KH-UB ngày 26/6/2002 của Ủy ban nhân dân huyện C là không đúng với chủ trương dồn điền đổi thửa của Đảng và Nhà nước.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C khôi phục lại hiện trạng đất nông nghiệp cho gia đình ông T, bà V như trước khi dồn điền đổi thửa.

Xét thấy các yêu cầu khởi kiện của bà V đã được Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết khi ban hành Văn bản số 1213/UBND-TNMT ngày 09/10/2017. Do bà V không đồng ý với Văn bản số 1213 nên bà V tiếp tục khiếu nại văn bản trên. Ngày 04/3/2019, Ủy ban nhân dân huyện C tiếp tục ban hành Văn bản số 188/UBND-NC trả lời bà V với nội dung: Các đề nghị của bà V đã được Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết tại Văn bản số 1213/UBND-TNMT ngày 09/10/2017.

Như vậy, Văn bản số 188/UBND-NC ngày 04/3/2019 là văn bản cuối cùng của cơ quan hành chính Nhà nước giải quyết đề nghị của bà V về việc thực hiện kế hoạch dồn điền, đổi thửa. Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 04/3/2019, bà V đã trực tiếp nhận Văn bản số 188 của Ủy ban nhân dân huyện C và bà V, ông T đã thừa nhận sau khi bà V nhận Văn bản số 188 thì bà V có trao đổi cho ông T biết nội dung văn bản này.

Theo quy định về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính quy định: “...01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính...”. Ông T, bà V đã biết nội dung Văn bản số 188/UBND-NC ngày 04/3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C từ ngày 04/3/2019. Lẽ ra, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày biết được văn bản này thì ông T, bà V phải nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tới Tòa án nhưng đến ngày 22/4/2020, ông T, bà V mới nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là quá thời hiệu theo quy định của pháp luật. Do thời hiệu khởi kiện đã hết nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Ma Văn T, bà Nguyễn Thị V; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của

Tòa án cấp sơ thẩm.

Do ông T, bà V là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ma Văn T, bà Nguyễn Thị V; Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 09/2020/QĐST-HC ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tqg.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Ma Văn T, bà Nguyễn Thị V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tqg;
- Cục THADS tỉnh Tqg;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

BXT